



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# **CÔNG BÁO**

*Thành phố Đà Nẵng*

**Số 09 + 10**

**Ngày 15 tháng 2 năm 2008**

## **MỤC LỤC**

	Trang
<b>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT</b>	
<b>ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ</b>	
30/01/2008	3
Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND quy định mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	
30/01/2008	5
Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND quy định mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp biên số nhà trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	
30/01/2008	7
Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND quy định tỷ lệ thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt năm 2008 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	
01/02/2008	10
Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức do UBND thành phố Đà Nẵng quản lý tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc	
<b>VĂN BẢN KHÁC</b>	
<b>ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ</b>	
30/01/2008	17
Quyết định số 1187/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch hành động của thành phố Đà Nẵng thực hiện Chương trình hành động của	

Chính phủ sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)

13/02/2008	Quyết định số 1523/QĐ-UBND việc ban hành Chương trình công tác năm 2008 của UBND thành phố	24
14/02/2008	Quyết định số 1538/QĐ-UBND phê duyệt Quy hoạch chiều cao và thoát nước thành phố Đà Nẵng	43
02/02/2008	Chỉ thị số 03/CT-UBND về việc Triển khai thực hiện về minh bạch tài sản, thu nhập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	49
26/02/2008	Chỉ thị số 04/CT-UBND triển khai thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức	51

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT  
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2008/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 01 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH****Quy định mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng  
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 59/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá VII, nhiệm kỳ 2004- 2009, kỳ họp thứ 10 về việc quy định thu một số loại phí và lệ phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.**

1. Đối tượng nộp lệ phí là chủ đầu tư các công trình xây dựng mới, cải tạo mở rộng, sửa chữa lớn, trùng tu, tôn tạo được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng miễn nộp lệ phí theo Điều 28, Quyết định số 19/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành quy định về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố.

**Điều 2.** Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng như sau:

ĐVT: đồng/ 01 giấy phép)

STT	Nội dung thu phí	Mức thu
1	Cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ của nhân dân	50.000
2	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình khác	100.000
3	Gia hạn giấy phép xây dựng	10.000

**Điều 3.** Cơ quan thu lệ phí:

1. Sở Xây dựng
2. Sở Giao thông Công chính
3. UBND quận, huyện
4. UBND xã

**Điều 4.** Trách nhiệm của cơ quan thu:

1. Thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng và báo cáo quyết toán lệ phí theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

2. Quản lý và sử dụng tiền thu lệ phí: Cơ quan thu lệ phí được trích để lại 50% trên số thu để chi phí phục vụ cho công tác thu. Số còn lại (50%) nộp vào ngân sách.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Công văn số 1252/UB-VP ngày 16 tháng 4 năm 2003 của UBND thành phố về việc trích để lại và quản lý sử dụng tiền thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giao thông Công chính; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng, Chủ tịch UBND các quận, huyện; Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Duy Khương**

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT  
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:13/2008/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 01 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp biển số nhà  
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 59/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá VII, nhiệm kỳ 2004 - 2009, kỳ họp thứ 10 về việc quy định thu một số loại phí và lệ phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đối tượng nộp lệ phí là chủ sở hữu nhà hoặc người đại diện chủ sở hữu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp biển số nhà. Trường hợp không xác định được chủ sở hữu thì người đang sử dụng nhà có trách nhiệm nộp lệ phí cấp biển số nhà.

**Điều 2.** Quy định mức thu lệ phí cấp biển số nhà như sau:

(ĐVT: đồng/01 biển số nhà)

STT	Nội dung thu phí	Mức thu
1	Cấp mới biển số nhà	30.000
2	Cấp lại biển số nhà	20.000

**Điều 3.** Cơ quan thu: Ủy ban nhân dân quận, huyện.

**Điều 4.** Trách nhiệm của cơ quan thu:

1. Thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng và báo cáo quyết toán lệ phí theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

2. Quản lý và sử dụng tiền thu lệ phí: Cơ quan thu lệ phí được trích để lại 90% trên số thu để chi phí phục vụ công tác thu. Số còn lại (10%) nộp vào ngân sách.

3. Cung cấp biển số nhà theo quy cách, cấu tạo biển số được quy định tại Quyết định số 84/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2006 của UBND thành phố quy định đơn giá biển số nhà trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Điều 19, Quyết định số 84/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2006 của UBND thành phố về ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng, Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Duy Khương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:14/2008/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 01 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tỷ lệ thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường  
đối với nước thải sinh hoạt năm 2008 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 6 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 59/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá VII, nhiệm kỳ 2004- 2009, kỳ họp thứ 10 về việc quy định thu một số loại phí và lệ phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đối tượng nộp phí là các hộ gia đình, cơ quan hành chính sự nghiệp, cơ sở kinh doanh ngành sản xuất vật chất, cơ sở kinh doanh ngành dịch vụ sử dụng nước sạch qua hệ thống nước máy.

**Điều 2.** Quy định tỷ lệ và mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt năm 2008 như sau:

1. Tỷ lệ phần trăm (%) trên đơn giá tiêu thụ nước máy đối với từng đối tượng:

Số TT	Nội dung thu phí	Tỷ lệ (%)
1	Hộ gia đình	13%
2	Cơ quan hành chính sự nghiệp	12%
3	Cơ sở kinh doanh ngành sản xuất vật chất	12%
4	Cơ sở kinh doanh ngành dịch vụ	12%

2. Mức thu: Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt hàng tháng được xác định trên tỷ lệ % trên đơn giá tiêu thụ nước máy (đơn giá tiêu thụ nước máy thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng) và được xác định theo công thức:  $F = G \times V \times T$  (đồng/tháng).

Trong đó:

F: Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt (đồng/tháng)

G: Đơn giá nước máy (đồng/m<sup>3</sup>)

V: Khối lượng nước máy tiêu thụ trong tháng (m<sup>3</sup>)

T: Tỷ lệ % trên đơn giá tiêu thụ nước máy áp dụng cho từng đối tượng theo quy định tại khoản 1- Điều 2 của Quyết định này

**Điều 3.** Cơ quan thu phí bao gồm các đơn vị cung cấp nước sạch qua hệ thống nước máy trên địa bàn thành phố.

**Điều 4.** Trách nhiệm của cơ quan thu phí:

1. Thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng và báo cáo quyết toán phí theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

2. Tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt được quy định tại Điều 2 cùng với thời điểm thu tiền sử dụng nước máy hàng tháng của khách hàng trên cơ sở tính theo số mét khối (m<sup>3</sup>) nước máy tiêu thụ ghi trên Hoá đơn tiền nước.

3. Đăng ký với Cục Thuế thành phố Đà Nẵng để thực hiện kết hợp nội dung thu tiền cấp nước và nội dung thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên cùng một Hoá đơn tiền nước.

**Điều 5.** Quản lý và sử dụng tiền thu phí:

1. Căn cứ vào kết quả thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt hàng tháng, cơ quan thu phí được trích để lại 10% trên tổng số thu để chi phí phục vụ công tác thu, số còn lại (90%) lập thủ tục chuyển vào tài khoản chuyên thu tại Kho bạc nhà nước Đà Nẵng do Sở Tài chính làm chủ tài khoản.



2. Nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt (sau khi trừ đi phần được trích để lại cho cơ quan thu phí) được sử dụng để chi cho công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và thông hút các bể phốt theo định kỳ thuộc dự án thoát nước vệ sinh thành phố.

3. Cục Thuế thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc thực hiện thu, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt đảm bảo đúng, đủ và kịp thời.

4. Sở Giao thông Công chính chủ trì phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn đôn đốc kiểm tra thực hiện, tổ chức tuyên truyền giải thích Quyết định này đến nhân dân và các tổ chức có sử dụng nước máy.

**Điều 6:** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 07/2004/QĐ-UB ngày 20 tháng 01 năm 2004 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông Công chính; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Duy Khương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:15/2008/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 02 năm 2008

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức do UBND thành phố Đà Nẵng quản lý tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BNV-BTC ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá VII, nhiệm kỳ 2004 - 2009, kỳ họp thứ 10 về nhiệm vụ năm 2008;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức do UBND thành phố Đà Nẵng quản lý tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký; thời gian thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2008 và thay thế Quyết định số 79/2006/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng về chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc.

**Điều 3.** Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện thuộc thành phố Đà Nẵng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc UBND thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức  
do UBND thành phố Đà Nẵng quản lý tự nguyện nghỉ hưu  
trước tuổi, nghỉ thôi việc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND  
ngày 01 tháng 02 năm 2008 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về chính sách khuyến khích nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc áp dụng tại các cơ quan đảng, mặt trận, đoàn thể thuộc Thành ủy Đà Nẵng quản lý; cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố quản lý.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng (tương đương) trở lên; cán bộ chuyên trách, công chức phường, xã trong khi chờ đợi sắp xếp tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc trong năm 2008 sẽ được hưởng các chế độ trợ cấp theo chính sách khuyến khích của UBND thành phố.

**Điều 3. Nguyên tắc, trình tự giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc:** Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Nghị định số 132/2007/NĐ-CP.

### **Chương II**

#### **CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI, NGHỈ THÔI VIỆC**

##### **Điều 4. Chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi**

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng quy định tại Điều 2, Quy định này, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi đến đủ 59 tuổi đối với nam, đủ 50 tuổi đến đủ 54 tuổi đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ **30** năm trở lên đối với nam và từ đủ **25** năm trở lên đối với nữ, ngoài hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị

định số 132/2007/NĐ-CP của Chính phủ còn được trợ cấp thêm **03** tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách khuyến khích của UBND thành phố;

#### **Điều 5. Chính sách đối với những người thôi việc**

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng quy định tại Điều 2, Quy định này, có tuổi đời dưới **50** tuổi đối với nam, dưới **45** tuổi đối với nữ, có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội dưới **20** năm, khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ thôi việc ngay, ngoài hưởng chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định tại Nghị định số 132/2007/NĐ-CP còn được trợ cấp thêm **1,5** tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng Bảo hiểm xã hội theo chính sách khuyến khích của UBND thành phố;

**Điều 6.** Tiền lương, thời gian tính hưởng trợ cấp, cách tính trợ cấp, phương pháp tính toán các chính sách tinh giản biên chế: Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ và khoản 1, khoản 2 mục II; khoản 1, khoản 3 mục III, Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BNV-BTC ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

### **Chương III**

#### **THỦ TỤC HỒ SƠ, NGUỒN KINH PHÍ, CẤP PHÁT, HẠCH TOÁN, QUYẾT TOÁN**

#### **Điều 7. Thủ tục hồ sơ cá nhân**

1. Đơn xin tự nguyện xin nghỉ hưởng chế độ theo Quy định này (*nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc*) của cá nhân;

2. Tờ trình đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; kèm theo Biên bản họp xét của tập thể lãnh đạo đơn vị (có ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp);

3. Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội (trong đó đã có xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm xã hội); bản sao các Quyết định lương trong khoảng thời gian 05 năm tính từ thời điểm nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc trở về trước;

4. Đối với cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu, thôi việc vì lý do không đảm bảo sức khỏe để làm việc hoặc do không hoàn thành nhiệm vụ được giao, ngoài các thủ tục quy định nêu trên phải kèm theo các hồ sơ có liên quan đến việc khám chữa bệnh của các cơ sở y tế khám và điều trị hoặc phiếu đánh giá cán bộ, công chức, viên chức của 02 năm liên tục xếp loại trung bình, yếu;

5. Đối với những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, cơ cấu công chức, viên chức mà không bố trí lại công tác thì kèm theo Quyết

định sắp xếp tổ chức bộ máy, điều chỉnh cơ cấu công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 8. Nguồn kinh phí**

1. Cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí được giao trong dự toán ngân sách hàng năm hoặc nguồn kinh phí được để lại sử dụng tại đơn vị từ nguồn thu theo chế độ tài chính hiện hành (đối với đơn vị có nguồn thu) để chi trả chế độ trợ cấp tìm việc làm bằng 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho đối tượng nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 132/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Ngân sách nhà nước cấp bổ sung kinh phí cho cơ quan, đơn vị để chi trả các khoản trợ cấp còn lại.

### **Điều 9. Quyết toán kinh phí**

1. Kết thúc đợt chi trả, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc báo cáo quyết toán kinh phí gửi về cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp quyết toán với cơ quan tài chính theo quy định về phân cấp quản lý hiện hành. Kinh phí sử dụng không đúng mục đích, chi sai chế độ, sử dụng không hết phải thu hồi, hoàn trả ngân sách thành phố và nguồn thu sự nghiệp đã chi.

2. Việc thu, chi, quyết toán kinh phí giải quyết chế độ trợ cấp theo chính sách tinh giản biên chế và chính sách khuyến khích nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc thực hiện theo quy định tại khoản 3 mục IV, Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BNV-BTC ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10.** Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện

1. Tổ chức triển khai chính sách tinh giản biên chế và chính sách khuyến khích của UBND thành phố tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo đúng nguyên tắc, trình tự quy định tại Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ;

2. Tổng hợp danh sách, nhu cầu kinh phí trợ cấp cho đối tượng hưởng chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ và các đối tượng hưởng chính sách khuyến khích nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo quy định tại Quyết định này báo cáo UBND thành phố (qua Sở Nội vụ thành phố) thẩm định;

3. Lập thủ tục đề nghị giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc và thủ tục đề nghị cấp phát kinh phí; chi trả và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Chính phủ;

### **Điều 11. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Căn cứ phạm vi, đối tượng, điều kiện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc và chế độ trợ cấp theo Quy định này, hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện triển khai thực hiện;

2. Thẩm định hồ sơ, danh sách và mức kinh phí trợ cấp cho các đối tượng tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo đề nghị của Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện:

a) Trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc đối với các đối tượng thuộc diện UBND thành phố quản lý;

b) Quyết định nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc đối với các đối tượng còn lại theo phân cấp tại Quyết định số 64/2005/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành quy định về quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức hành chính, đơn vị sự nghiệp và cán bộ quản lý doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND thành phố Đà Nẵng quản lý;

3. Định kỳ, tổng hợp danh sách cán bộ, công chức, viên chức được nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Quy định này (khỏi cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố quản lý) báo cáo UBND thành phố để theo dõi, chỉ đạo.

*Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan đảng, mặt trận, đoàn thể do Ban Tổ chức Thành ủy thực hiện.*

### **Điều 12. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài chính**

1. Tham mưu cho UBND thành phố bố trí kế hoạch ngân sách để thực hiện việc giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc cho các đối tượng theo Quy định này;

2. Kiểm tra, cấp phát kinh phí trợ cấp cho các đối tượng tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo danh sách do Sở Nội vụ thẩm định; phối hợp hướng dẫn thủ tục chi trả và quyết toán kinh phí trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo quy định;

3. Định kỳ, tổng hợp kinh phí chi trả chế độ trợ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức được hưởng chính sách tinh giản biên chế và chế độ trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Quy định này, báo cáo UBND thành phố để theo dõi, chỉ đạo.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13. Khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm**

1. Cá nhân, tổ chức phát hiện việc thực hiện chế độ trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo chính sách khuyến khích của UBND thành phố không đúng với quy định này có quyền khiếu nại, tố cáo với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Trường hợp giải quyết sai đối tượng thì ngoài việc bị xử lý kỷ luật còn phải bồi hoàn kinh phí trợ cấp đã chi trả theo quy định của pháp luật.

**Điều 14. Trách nhiệm thi hành**

Chánh văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**



**VĂN BẢN KHÁC**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:1187/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 01 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Kế hoạch hành động của thành phố Đà Nẵng**  
**thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ sau khi Việt Nam**  
**gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chương trình hành động kèm theo Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ và Chương trình hành động 12-CTr/TU ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Thành ủy Đà Nẵng về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thương mại,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch hành động của thành phố Đà Nẵng thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Thương mại; Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị chuyên môn thuộc UBND thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Phước Chính**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Thực hiện chương trình hành động của Chính phủ sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) giai đoạn 2007 - 2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1187/QĐ-UBND  
Ngày 30 tháng 01 năm 2008 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

### **1. Đặc điểm tình hình của thành phố Đà Nẵng, các lợi thế và khó khăn:**

#### **1.1. Lợi thế:**

- Về mặt vị trí địa lý Đà Nẵng nằm trên tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây và hành lang kinh tế Bắc – Nam, ở trung độ của 2 khu vực kinh tế quan trọng là thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, nằm giữa 2 khu du lịch với các di sản văn hoá thế giới nổi tiếng của cả nước là Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn của tỉnh Quảng Nam và Cố đô Huế của Thừa Thiên Huế. Đà Nẵng có hạ tầng đường giao thông (đường bộ, đường sắt), có cảng biển nước sâu, cảng hàng không quốc tế đã và đang được đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp khá hoàn chỉnh; Từ Đà Nẵng đến Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia, Đông Bắc Thái Lan đều gần hơn từ thành phố Hồ Chí Minh hoặc từ Hà Nội.

- Điều kiện địa hình của Đà Nẵng đa dạng, có núi, có biển, có rừng, có đồng bằng. đây là điều kiện quan trọng để Đà Nẵng phát triển kinh tế theo hướng tổng hợp, đồng thời vẫn giữ được môi trường thành phố trong lành.

- Đà Nẵng là nơi tập trung các cơ quan nghiên cứu và các cơ sở đào tạo của Miền Trung. Trình độ dân trí và trình độ kỹ thuật nguồn nhân lực của thành phố Đà Nẵng tương đối cao so với trung bình của cả nước: lao động có trình độ đại học chiếm khoảng 14,5% tổng số lao động; lao động có trình độ trung học 7,5%; công nhân kỹ thuật khoảng 25,1%. Tỷ lệ cơ cấu lao động giữa các ngành công nghiệp - dịch vụ - nông lâm ngư nghiệp là 38,1% - 42,5% - 19,4%.

Quá trình HNKQT sẽ thúc đẩy quá trình khai thác các nguồn lực của các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung và khu vực Miền Trung Tây Nguyên, cũng như các tỉnh, thành phố ở Nam Lào, đông bắc Campuchia và Thái Lan. Đây là điều kiện thuận lợi, tạo cơ hội cho Đà Nẵng phát huy lợi thế vị trí địa lý, địa hình, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, tiềm năng kinh tế biển... để phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội trong quá trình giao lưu kinh tế giữa Đà Nẵng với các vùng trong nước và các nước trong khu vực.

## **1.2. Khó khăn, thách thức:**

- Yêu cầu về phát triển ổn định, bền vững, giữ vững môi trường trong sạch đi đôi với yêu cầu tăng trưởng kinh tế ngày càng cao là một thách thức trong quá trình phát triển.

- Nguồn nhân lực còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập, CNH – HĐH.

- Tiềm lực, quy mô kinh tế còn nhỏ bé so với nhu cầu phát triển, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của thành phố và chưa thực sự bền vững. Công nghiệp chưa tạo được động lực phát triển, chưa hình thành được các ngành mũi nhọn, chưa có những sản phẩm chủ lực. Các lĩnh vực thương mại, du lịch, dịch vụ, kinh tế đối ngoại phát triển còn chậm, nhất là các dịch vụ mới (tài chính tiền tệ, khoa học và công nghệ, tư vấn...). Thế mạnh về kinh tế biển chưa được khai thác triệt để. Hàng hoá và các sản phẩm dịch vụ của Đà Nẵng phải chịu sức ép cạnh tranh ngày càng mạnh hơn trong bối cảnh hội nhập. Việc thu hút đầu tư nước ngoài còn thấp cả về số lượng và quy mô dự án, vốn triển khai thực hiện còn chiếm tỷ lệ thấp so với tổng vốn đầu tư đăng ký.

- Về văn hoá - xã hội, vẫn còn một số vấn đề xã hội bức xúc như thiếu việc làm, môi trường sống bị ô nhiễm, tệ nạn xã hội chưa được giải quyết kịp thời. Việc xây dựng các thiết chế về văn hoá và phát triển văn hoá chưa tương xứng với yêu cầu phát triển và chưa ngang tầm của đô thị loại 1.

- Việc quản lý đô thị còn thể hiện sự thiếu đồng bộ trong triển khai quy hoạch chi tiết, quản lý nhà đất, xây dựng cơ bản, an toàn giao thông, trật tự đô thị... QLNN trong lĩnh vực bảo vệ môi trường chưa đáp ứng yêu cầu. Một số công trình, dự án dàn trải, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân.

- Về quốc phòng an ninh, công tác bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hoá có lúc có nơi còn sơ hở; tệ nạn ma tuý và các tệ nạn xã hội khác vẫn còn diễn biến phức tạp, tội phạm hình sự tuy hàng năm có giảm nhưng chưa cơ bản.

- Thiên tai thường xuyên đe dọa và là trở ngại không nhỏ cho quá trình phát triển.

## **2. Mục tiêu:**

### **2.1 Mục tiêu tổng quát:**

Xác định một số nhiệm vụ cụ thể của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2007 - 2010, nhằm khai thác hiệu quả nhất các lợi thế, khắc phục các khó khăn, tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức, để triển khai một số chủ trương, chính sách lớn, phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới theo tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 05/02/2007 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X, Chương trình hành động kèm theo Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27/02/2007 của Chính phủ, Chương trình hành động 12-CTr/TU

ngày 15/5/2007 của Thành uỷ Đà Nẵng, đưa thành phố Đà Nẵng phát triển nhanh và bền vững, đạt các yêu cầu đặt ra tại Nghị quyết 33-NQ/TW của Bộ Chính trị.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể của thời kỳ 2006 -2010:**

- Tốc độ tăng GDP bình quân giai đoạn 2006-2010 đạt 14%.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 22% – 24%. Giá trị sản xuất nông – lâm - thủy sản tăng từ 5% - 6%. Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ tăng từ 12 – 13%, trong đó kim ngạch xuất khẩu tăng từ 23% – 25%. Phân đầu đến năm 2010, tỷ trọng của các ngành công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp trong tổng GDP là 41% - 56% - 3%; GDP bình quân đầu người đạt 2.000 USD.

- Giảm tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố còn 0,58%, có 60% hộ khá và giàu; xoá nhà tạm, nhà dột nát. 100% phường xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Giảm tỷ lệ sinh hàng năm 3,03%, tốc độ tăng dân số tự nhiên giữ ở mức 0,9%/năm.

- Đến năm 2010, khoảng 100% dân số nông thôn được dùng nước sạch, 100% dân số nội thị được cấp nước máy; 100% chất thải rắn được thu gom, xử lý. 100% các khu đô thị mới, các cụm công nghiệp có hệ thống xử lý chất thải; 100% các công trình xây dựng được quản lý theo quy hoạch; 100% đường giao thông nội đô, đường ngõ phố được bê tông hoá.

## **3. Các nhiệm vụ cụ thể:**

**3.1.** Tập trung phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, các cam kết của VN trong WTO và trong các hiệp định mậu dịch tự do khu vực song phương để mọi người dân, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ công chức, viên chức các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội biết và triển khai những hành động phù hợp.

**3.2.** Rà soát cơ chế, chính sách hiện hành; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phù hợp với các cam kết gia nhập WTO, trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá và dự báo những tác động của việc gia nhập WTO đối với tình hình kinh tế - xã hội của thành phố.

**3.3.** Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ trên cả 3 khâu thể chế, tổ chức và quy trình tác nghiệp, đảm bảo giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp; sắp xếp và tổ chức lại các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa ngay khi có hướng dẫn của Trung ương; công khai quy trình và thời gian xử lý từng loại công việc để mọi người dân biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

**3.4.** Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, đào tạo công nhân kỹ thuật có trình độ, đào tạo ngoại ngữ, cán bộ quản trị doanh nghiệp và công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển phát triển các cơ sở dạy nghề có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu nhân lực lao động cho các dự án đầu tư vào Thành phố theo lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

**3.5.** Thu hút đầu tư trong và ngoài nước, nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo yếu tố tăng trưởng kinh tế bền vững gắn với việc giữ gìn, bảo vệ môi trường, tập trung vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp có công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, không tác động xấu đến môi trường; lĩnh vực dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng - chữa bệnh và đào tạo, dịch vụ cảng biển – logistics, trung chuyên, quá cảnh quốc tế, dịch vụ bảo hiểm – tài chính – ngân hàng...

**3.6.** Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp trên địa bàn thông qua phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại và đầu tư ... trên cơ sở phân tích, đánh giá và đề ra các biện pháp cụ thể phù hợp với từng loại sản phẩm công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp...

**3.7.** Tập trung phát triển nông nghiệp, nông thôn theo các định hướng, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể đã được xác định tại Quyết định 133/2004/QĐ-UB ngày 04/8/2004 của UBND thành phố về “Đẩy mạnh CNH – HĐH nông nghiệp, nông thôn; xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm kinh tế biển của khu vực” và Quyết định 9763/QĐ-UBND ngày 10/12/2007 của UBND thành phố về việc ban hành kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Thành uỷ Đà Nẵng về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

**3.8.** Duy trì và nâng cao chất lượng Chương trình thành phố “5 không”, “3 có”, tập trung vào giảm nghèo, chống tái nghèo, tạo việc làm, đào tạo nghề, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

**3.9.** Nâng cao chất lượng môi trường, tập trung vào việc xử lý nước thải, rác thải, chống ô nhiễm các dòng sông, hoàn thiện cơ chế giám sát môi trường, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững gắn với việc bảo vệ môi trường.

**3.10.** Chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, an ninh tư tưởng, an ninh thông tin, ổn định trật tự và an toàn xã hội trước những biến đổi nhanh, phức tạp của xu thế toàn cầu hoá.

#### **4. Phân kỳ thực hiện:**

**4.1.** Để thực hiện mục tiêu và các nhiệm vụ đề ra, Kế hoạch hành động được chia làm 2 giai đoạn:

**Giai đoạn 1 (2007-2008): Giai đoạn xây dựng kế hoạch chi tiết** (Theo phụ lục đính kèm):

- Tạo sự nhận thức đầy đủ và thống nhất cho mọi tầng lớp nhân dân - xã hội về Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), về những cơ hội và thách thức của việc hội nhập gắn liền, tác động trực tiếp tới sự phát triển của thành phố Đà Nẵng.

- Hoàn thành các phương án, đề án, báo cáo kế hoạch hành động cụ thể của từng lĩnh vực trình UBND Thành phố phê duyệt (quý 1/2008).

**Giai đoạn 2 (2008 – 2010): Thực hiện các đề án, kế hoạch hành động cụ thể:**

- Nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình, kế hoạch đã có của Thành phố có liên quan đến đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế (HNKTQT) của thành phố Đà Nẵng.

- Tổ chức thực hiện các kế hoạch hành động được phê duyệt ở Giai đoạn 1

**4.2.** Song song với việc triển khai các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, thường xuyên đã được UBND Thành phố phê duyệt:

- Dự án hỗ trợ đào tạo bậc đại học tại các cơ sở giáo dục trong nước và nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước dành cho học sinh các trường THPT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 32/2006/QĐ-UBND ngày 10/4/2006 của UBND thành phố (Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo)

- Chính sách thu hút sử dụng và đãi ngộ thoả đáng những chuyên gia giỏi; những người có tài năng ở trong và ngoài nước, kể cả người nước ngoài vào công cuộc phát triển Thành phố (Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ)

- Kế hoạch của thành phố về quản lý theo tiêu chuẩn ISO đối với các cơ quan nhà nước (Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và công nghệ)

- Đẩy mạnh thực hiện lộ trình thực hiện hải quan điện tử (Cơ quan chủ trì: Cục Hải quan Đà Nẵng).

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT – TT; triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển CNTT thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2006 – 2010 (Cơ quan chủ trì: sở Bưu chính - Viễn thông).

- Củng cố về tổ chức, chức năng nhiệm vụ, khuyến khích hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã... phát huy vai trò của các hiệp hội trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình hội nhập (Cơ quan chủ trì: Các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề)

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhà nước và đối ngoại nhân dân (Chỉ thị 09-CT/TU ngày 12/6/2007 của Thành uỷ Đà Nẵng) để phục vụ phát triển kinh tế nhất là xuất khẩu và thu hút đầu tư dịch vụ (Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ)

## **5. Tổ chức thực hiện:**

**5.1.** Sở Thương mại là đơn vị đầu mối giúp UBND thành phố theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình, đảm bảo thực hiện kế hoạch một cách đồng bộ và đạt hiệu quả thiết thực.

Gắn các công việc giao tại Kế hoạch này với nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị. Căn cứ Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch hội nhập cụ thể của cơ quan, đơn vị mình, bao gồm dự trù kinh phí thực hiện cụ thể trong kế hoạch Ngân sách hàng năm.

Cuối quý 1/2008, Sở Thương mại có trách nhiệm tổng hợp chương trình hội nhập của các sở, ban, ngành; báo cáo và tham mưu UBND thành phố phê duyệt, để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2 (Năm 2008 – 2010).

**5.2.** Giám đốc các sở, ban, ngành, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện trực tiếp chỉ đạo thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung của kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công; định kỳ 6 tháng báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện về Sở Thương mại, để tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

**5.3.** Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của kế hoạch, hoặc kiến nghị các biện pháp để giải quyết những vấn đề phát sinh, các sở, ngành, địa phương chủ động báo cáo thông qua cơ quan đầu mối là Sở Thương mại, để Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Phước Chính**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:1523/QĐ-UBND

*Đà Nẵng, ngày 13 tháng 02 năm 2008*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Chương trình công tác năm 2008 của UBND thành phố**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng về Quy chế làm việc của UBND thành phố;

Theo kết luận tại cuộc họp UBND thành phố ngày 28 tháng 12 năm 2007;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND thành phố,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chương trình công tác năm 2008 của UBND thành phố kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Việc thực hiện Chương trình công tác ban hành kèm theo Quyết định này là một trong những tiêu chí quan trọng để UBND thành phố xem xét, đánh giá kết quả thi đua của các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện trong năm 2008.

**Điều 3.** Giao Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện căn cứ vào Chương trình công tác tại Điều 1, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện. Các đề án trình UBND thành phố theo Chương trình công tác phải được lãnh đạo phụ trách cho ý kiến thông qua, trước khi trình tại các phiên họp UBND thành phố.

**Điều 4.** Giao Văn phòng UBND thành phố xếp lịch họp UBND thành phố hàng tháng để thông qua các đề án quy định tại Điều 1, theo dõi tình hình thực hiện Chương trình công tác và báo cáo UBND thành phố vào cuối năm 2008.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Thành viên UBND thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2008  
CỦA UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1523/QĐ-UBND  
Ngày 13 tháng 02 năm 2008 của UBND thành phố)*

Năm 2008 có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển của đất nước nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng, là năm bản lề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 05 năm 2006 – 2010. Nền kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập sâu rộng hơn vào kinh tế quốc tế, thành phố Đà Nẵng ngày càng khẳng định được vị thế và vai trò ở trong nước, được bạn bè quốc tế quan tâm sau những thành tựu mà thành phố đạt được trong thời gian qua. Bên cạnh những thuận lợi được tạo ra trong bối cảnh nước ta đang hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế quốc tế, trong năm tới, Đà Nẵng tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn khách quan do biến động của nền kinh tế thế giới, sự tăng cao của giá cả nguyên, nhiên, vật liệu; diễn biến thời tiết phức tạp. Đồng thời, thành phố cũng đứng trước nhiều vấn đề còn tồn tại về sản xuất công nghiệp, quy mô phát triển, đời sống của các hộ dân thuộc diện giải tỏa, tiến độ xây dựng các công trình, tình hình trật tự an toàn xã hội...

Trên cơ sở triển khai Nghị quyết số 56/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa VII, kỳ họp lần thứ 10 về nhiệm vụ năm 2008, UBND thành phố xây dựng Chương trình công tác năm 2008, và giao cho các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, đồng thời, triển khai các định hướng, giải pháp cụ thể để hoàn thành kế hoạch năm 2008, cụ thể như sau:

**I. Một số định hướng hoạt động trong năm 2008:**

**1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế và hội nhập sâu, rộng kinh tế quốc tế:**

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao theo hướng bền vững; đảm bảo chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của kinh tế thành phố. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực có hiệu quả, đi đôi với việc nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu nội bộ ngành thủy sản-nông-lâm, phát huy lợi thế kinh tế biển theo hướng nâng cao năng lực đánh bắt xa bờ, duy trì các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, đạt hiệu quả, kết hợp bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên của quốc gia.

Tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ, tập trung đầu tư phát triển một số ngành như: thương mại, du lịch cao cấp; vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, giáo dục đào tạo và chăm sóc sức khỏe. Chủ động liên kết với các tỉnh khu vực miền Trung, các địa phương có tuyến Hành lang kinh tế Đông-Tây đi qua, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển dịch vụ, tập trung khai thác các lợi thế cho phát triển du lịch của thành phố. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, trong đó chú trọng xây dựng các giải pháp hỗ trợ việc triển khai các dự án trong và ngoài nước đã được cấp phép;

khuyến khích đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng dưới nhiều hình thức như BOT, BT, BO; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, phấn đấu trong năm 2008 thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt từ 350 triệu USD trở lên.

## **2. Tập trung thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản, quy hoạch, quản lý đô thị và tái định cư cho các hộ dân thuộc diện giải tỏa dự án:**

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý xây dựng cơ bản từ khâu chuẩn bị và thẩm định dự án; đánh giá, giám sát; quản lý và cân đối hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhằm phục vụ kịp thời các công trình; khởi công và xây dựng các công trình trọng điểm: Cầu mới qua sông Hàn, đường Nguyễn Văn Linh nối dài, Trung tâm Hành chính thành phố, Trường Nguyễn Khuyến... Hoàn thành và đưa vào sử dụng Cầu Thuận Phước, đường ven sông Tuyên Sơn - Tuý Loan, đường nối cầu Thuận Phước - đường Trần Quang Khải và một số dự án đã có kế hoạch hoàn thành trong năm 2008.

Tiếp tục làm tốt công tác bố trí tái định cư, đi đôi với hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng, ổn định đời sống nhân dân; thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, trật tự đô thị. Thực hiện có hiệu quả Đề án Xây dựng thành phố môi trường.

## **3. Thực hiện tốt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, tăng cường các biện pháp quản lý thu, chống thất thu, nợ đọng thuế:**

Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, trốn lậu thuế, chống buôn lậu và gian lận thương mại, hạn chế nợ đọng thuế. Đổi mới công tác chi tiêu ngân sách nhà nước, gắn việc thu chi với việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu đơn vị về việc sử dụng ngân sách, tài sản công. Thực hiện có hiệu quả chủ trương tiết kiệm 5% chi thường xuyên trong Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2008 để xây dựng Bệnh viện Ung Bướu của thành phố.

## **4. Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, tiếp tục thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa trên các lĩnh vực: văn hóa xã hội, y tế, thể dục-thể thao:**

Mở rộng và đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước; thực hiện xã hội hóa hoạt động khoa học-công nghệ; tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực phần mềm và nội dung thông tin số.

Triển khai có hiệu quả các đề án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Duy trì và đẩy mạnh thực hiện các chương trình thành phố “5 không”, “3 có” nhất là “có nhà ở”; đẩy mạnh chương trình “Đào tạo 100 Thạc sĩ, Tiến sĩ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước”.

Nâng cao chất lượng dạy, học nghề; phát triển hơn nữa “Chợ việc làm” và các hình thức tuyển dụng lao động phù hợp. Quan tâm đầy đủ đời sống các đối tượng chính sách; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dân số, gia đình, trẻ em, đảm bảo mọi người dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng.

## **5. Đẩy mạnh cải cách các thủ tục và hiện đại hóa nền hành chính; sắp xếp lại tổ chức, bộ máy các sở, ngành phù hợp quy định của Trung ương; tăng cường kỷ cương hành chính, chống tham nhũng và tiêu cực:**

Chủ động chuẩn bị phương án sắp xếp lại tổ chức, bộ máy của các cơ quan hành chính để triển khai thực hiện khi có hướng dẫn của Chính phủ và cả Bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục thực hiện chủ trương về chính sách khuyến khích nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức; triển khai Đề án thí điểm mô hình tổ chức “Chính quyền đô thị”; hoàn thiện và đưa vào sử dụng phổ biến việc đăng ký kinh doanh qua mạng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp.

Khai thác hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng thành phố. Tăng cường thanh, kiểm tra, xử lý kịp thời các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, trong đó tập trung vào 04 lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý thu chi ngân sách và quản lý tài sản công.

## **6. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội:**

Đảm bảo kế hoạch phòng, chống gây rối, bạo loạn; an ninh kinh tế, an ninh nội bộ, an ninh văn hóa-tư tưởng nhằm tạo môi trường chính trị ổn định. Có chế độ khuyến khích các cá nhân, đơn vị tích cực tham gia phát hiện và bắt trộm, cướp. Tuyên truyền, giáo dục nhân dân thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, tăng cường lực lượng tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

## **II. Các nội dung trình tại các phiên họp thường kỳ của UBND thành phố Đà Nẵng trong năm 2008:**

### **Tháng 02 năm 2008:**

1. Báo cáo Phương án tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quản lý theo Nghị quyết Trung ương V.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

2. Quyết định ban hành Quy định việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại UBND phường, xã (thay thế các Quyết định số 186/2004/QĐ-UB, Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND, Quyết định số 2061/QĐ-UBND của UBND thành phố).

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

3. Quyết định ban hành Quy định việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại UBND quận, huyện (thay thế các Quyết định số 06/2006/QĐ-UBND, Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND, Quyết định số 2061/QĐ-UBND của UBND thành phố).

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

4. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành

Trung ương (khoá X) trình Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị có liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

5. Quy hoạch chi tiết Bưu chính, Viễn thông thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2008-2015.

- Cơ quan chủ trì: Sở Bưu chính, Viễn thông.
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, các Sở, Ban ngành liên quan, các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn thành phố và đơn vị tư vấn.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

### **Tháng 3 năm 2008:**

1. Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh thành phố Quý I/2008.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Cục Thống kê và các đơn vị liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

2. Quyết định thay thế Quyết định số 64/2005/QĐ-UBND ngày 20/5/2007 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý tổ chức-bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức hành chính, đơn vị sự nghiệp và cán bộ quản lý doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

3. Quy hoạch tổng thể sự nghiệp truyền thanh, phát thanh truyền hình Đà Nẵng giai đoạn 2008 – 2010 và định hướng đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Đài phát thanh-Truyền hình Đà Nẵng.
- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Văn hóa-Thông tin, UBND các quận, huyện và các cơ quan có liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Nông Thị Ngọc Minh.

### **Tháng 4 năm 2008:**

1. Báo cáo Phân loại đơn vị hành chính quận, huyện, thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

2. Đề án xã hội hóa một số dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực giao thông công chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông công chính.
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài

chính, Đài phát thanh truyền hình Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng, Báo Công an Đà Nẵng và các cơ quan có liên quan.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiến.

3. Báo cáo về tình hình đội ngũ cán bộ, công chức thành phố và một số chính sách để phát huy nội lực đội ngũ cán bộ, công chức thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

4. Đề án “Chính quyền đô thị”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

5. Báo cáo kiểm điểm tình hình sau 2,5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ thành phố và Nghị quyết Đại hội X của Đảng.

- Cơ quan chủ trì : Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp : Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện.

- Lãnh đạo phụ trách : Chủ tịch UBND thành phố.

6. Các nội dung cụ thể hoá thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khoá X) để trình Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

- Cơ quan chủ trì : Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp : Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện.

- Lãnh đạo phụ trách : Chủ tịch UBND thành phố.

### **Tháng 5 năm 2008:**

1. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội thành phố Đà Nẵng đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND thành phố.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

2. Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Nông Thị Ngọc Minh

3. Quyết định ban hành cơ chế, chế tài đối với những hành vi vi phạm nội quy và các quy định khác của thành phố tại các bãi tắm biển trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, Sở Tư pháp, UBND các quận Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà, Thanh Khê và Liên Chiểu.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Phước Chính.

**Tháng 6 năm 2008:**

1. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh thành phố Đà Nẵng 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2008 để trình HĐND thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Cục Thống kê và Văn phòng UBND thành phố.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

2. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm và biện pháp quản lý, điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2008 để trình HĐND thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, Cục Hải quan thành phố.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch thường trực UBND thành phố Võ Duy

Khương.

3. Báo cáo tình hình thực hiện và rà soát Kế hoạch đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm 2008.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

4. Báo cáo Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính các quận, huyện, phường, xã có xâm canh, xâm cư và do chỉnh trang đô thị.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

5. Ban hành Quy định về thi tuyển một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

6. Quy hoạch phát triển ngành giao thông công chính đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông công chính.
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiến

**Tháng 7 năm 2008:**

1. Quyết định ban hành Đề án quy định Mức thu học phí và chính sách cho giáo viên các trường Cao đẳng nghề.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Nông Thị Ngọc Minh.

2. Quyết định ban hành Đề án dạy nghề và giải quyết việc làm cho đối tượng sau cai nghiện ma túy.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Các Ban, ngành, đoàn thể liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Nông Thị Ngọc Minh.

3. Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020 để trình Thành ủy.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị có liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

### **Tháng 8 năm 2008:**

1. Sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình "Tập trung phát triển mạnh du lịch và các dịch vụ mà thành phố có thế mạnh, xây dựng Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm thương mại, du lịch, dịch vụ lớn của cả nước".

- Cơ quan chủ trì: Sở Du lịch..
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Phước Chính.

2. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Phước Chính.

3. Quy hoạch ngành Lao động-Thương binh và Xã hội đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Nông Thị Ngọc Minh.

### **Tháng 9 năm 2008:**

1. Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2007.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước. -

Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch thường trực UBND thành phố Võ Duy Khương.

2. Báo cáo tình hình Kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh thành phố Đà Nẵng quý III/2008.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Cục Thống kê và các đơn vị có liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

3. Quyết định ban hành Đề án Hỗ trợ lâu dài cho các đối tượng chính sách bị mắc bệnh hiểm nghèo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Nông Thị Ngọc Minh.

**Tháng 10 năm 2008:**

1. Nghiên cứu Dự án xây dựng Khu công nghiệp sạch, công nghệ cao Hòa Ninh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các KCN và Chế xuất, Viện Quy hoạch xây dựng thành phố.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Phước Chính.

2. Báo cáo sửa đổi, bổ sung chính sách đền bù, giải tỏa, tái định cư năm 2008 để áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch thường trực UBND thành phố Võ Duy Khương.

3. Đề án Trình Chính phủ thành lập Thị trấn thuộc huyện lỵ Hoà Vang.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

4. Kế hoạch biên chế năm 2009.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

5. Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2025.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

**Tháng 11 năm 2008:**

1. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2008, xây dựng và phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2009 và Báo cáo về một số biện pháp điều hành dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2009.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Cục Thuế, Cục Hải quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch thường trực UBND thành phố Võ Duy Khương.

2. Báo cáo điều chỉnh, bổ sung giá đất năm 2008 để áp dụng từ ngày 01 tháng 01



năm 2009 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục Thuế, UBND các quận, huyện.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch thường trực UBND thành phố Võ Duy Khương.

3. Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh năm 2008 và nhiệm vụ năm 2009 để trình HĐND thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

4. Báo cáo tình hình thực hiện và rà soát vốn đầu tư XDCB năm 2008 và kế hoạch cân đối vốn XDCB năm 2009.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

5. Quy định về tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các sở ban ngành, quận, huyện; cán bộ, công chức phường, xã.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

6. Xây dựng chính sách phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2008 – 2015.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thủy sản Nông lâm.
- Cơ quan phối hợp: Sở Công nghiệp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX và UBND các quận, huyện.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Phước Chính.

7. Đề án định hướng phát triển đồng bộ các loại hình vận tải đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông công chính.
- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiến.

### **Tháng 12 năm 2008:**

1. Báo cáo kiểm điểm sự chỉ đạo điều hành của UBND thành phố năm 2008.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

2. Chương trình công tác năm 2009 của UBND thành phố

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

3. Danh mục 03 nhiệm vụ trọng tâm giao cho các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện thực hiện trong năm 2009.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

4. Quy định về việc tiếp nhận người ngoài vào công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

## **II. Các nội dung lãnh đạo UBND thành phố nghe các ngành báo cáo tại đơn vị: Tháng 02 năm 2008:**

1. Chương trình Xúc tiến thương mại năm 2008.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thương mại.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: PCT UBND thành phố Trần Phước Chính.

2. Phương án điều chỉnh giá cho thuê mặt bằng tại Siêu thị và giá cho thuê mặt bằng tại Trung tâm Hội chợ triển lãm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thương mại.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.
- Lãnh đạo phụ trách: PCT UBND thành phố Trần Phước Chính.

3. Báo cáo tình hình thực hiện Đề án “Có nhà ở” cho nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các quận, huyện.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

## **Tháng 3 năm 2008:**

1. Phương án lập lại trật tự quản lý chung cư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiến.

2. Tăng cường đội ngũ cán bộ tư pháp-hộ tịch xã, phường và nâng cao năng lực nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác chứng thực ở xã, phường, quận, huyện trên địa bàn

thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, UBND các quận, huyện, xã, phường.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

2. Phương án cải tạo xây dựng lại chung cư (nhà tập thể xuống cấp).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Văn phòng UBND thành phố.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

7. Đề án Quy hoạch và trồng cây xanh, cây cảnh tại Phòng Nuôi cấy mô tế bào thực vật tại xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch Xây dựng, UBND huyện Hòa Vang và UBND xã Hòa Ninh.

- Lãnh đạo phụ trách: PCT UBND thành phố Nông Thị Ngọc Minh

8. Các đề án xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về triển khai, thực hiện xã hội hóa các dịch vụ công ích đô thị.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông công chính
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiển

9. Báo cáo công tác xuất khẩu quý I/2008 và bản biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu năm 2008.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thương mại
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: PCT UBND thành phố Trần Phước Chính.

#### **Tháng 4 năm 2008:**

1. Báo cáo Chương trình phát triển du lịch năm 2008 và định hướng phát triển du lịch Đà Nẵng đến năm 2010.

- Cơ quan chủ trì: Sở Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: PCT UBND thành phố Trần Phước Chính.

2. Báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Quyết định số 43/2005/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2005 của UBND thành phố về ban hành Kế hoạch quản lý hoạt động đánh giày, bán sách báo dạo và bán hàng rong; và triển khai Nghị định 39/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thương mại.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em, Sở Văn hóa-Thông tin.
  - Lãnh đạo phụ trách: PCT UBND thành phố Trần Phước Chính.
3. Báo cáo đầu tư xây dựng Khu Công viên phần mềm Đà Nẵng.
- Cơ quan chủ trì: Sở Bưu chính, Viễn thông.
  - Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, tư vấn.
  - Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.
4. Đo đạc lập bản đồ chính lý biến động cho các phường, xã có biến động 40% diện tích trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
  - Cơ quan phối hợp: UBND các quận, huyện, phường, xã.
  - Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiến.
5. Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quản lý tổng hợp vùng bờ thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2007 – 2010.
- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
  - Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
  - Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiến.
6. Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Đội Quản lý an ninh trật tự du lịch.
- Cơ quan chủ trì: Sở Du lịch.
  - Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
  - Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Phước Chính.
7. Quy chế và xây dựng kế hoạch về quản lý nhà nước về công nghiệp quốc phòng theo Quyết định số 111/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố.
  - Cơ quan phối hợp: Sở Công nghiệp, các cơ quan liên quan.
  - Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.
8. Báo cáo chuyên đề về đầu tư xây dựng chợ Cồn và một số chợ khác theo quy hoạch phát triển chợ.
- Cơ quan chủ trì: Sở Thương mại.
  - Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
  - Lãnh đạo phụ trách: PCT UBND thành phố Trần Phước Chính.
9. Quy hoạch Khu dân cư Tuyên Sơn – Hoà Cường Nam.
- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.
  - Cơ quan phối hợp: Viện Quy hoạch Xây dựng, Ban Giải tỏa đền bù các dự án đầu tư Xây dựng thành phố (số 3), UBND quận Hải Châu, UBND phường Hòa Cường Nam.
  - Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

**Tháng 5 năm 2008:**

1. Kế hoạch hành động hậu gia nhập WTO (giai đoạn 2) tổng hợp từ chương trình, kế hoạch chi tiết của các ngành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thương mại.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: PCT UBND thành phố Trần Phước Chính.

2. Quyết định ban hành Quy định thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng có sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

3. Dự án Xây dựng Trung tâm chiếu xạ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ  
 - Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Thủy sản-Nông lâm, Sở Công nghiệp.

- Lãnh đạo phụ trách: PCT UBND thành phố Nông Thị Ngọc Minh.

4. Quy hoạch khu ngoại giao đoàn tại thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ  
 - Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiên

5. Quy hoạch phát triển công viên chuyên đề trên địa bàn thành phố đến năm 2002.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông công chính.  
 - Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Lãnh đạo phụ trách: PCT UBND thành phố Trần Phước Chính.

6. Đề án chuyên ngành trong căn cứ hậu phương số 1 của thành phố (đề án thực hiện Chương trình 9 của UBND thành phố về thực hiện Nghị quyết 33 của Bộ Chính trị).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố.  
 - Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Thủy sản – Nông lâm, Sở Giao thông công chính.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

**Tháng 6 năm 2008:**

1. Báo cáo tình hình thực hiện Đề án “Có nhà ở” cho nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.  
 - Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các quận, huyện.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

2. Sửa đổi Quyết định 102/2006/QĐ-UBND ngày 26/11/2006 của UBND thành phố Ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, các cơ quan, đơn vị khác của các tổ chức thuộc Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng và chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức phường, xã.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

4. Quy hoạch Khu phục vụ nhân dân Bãi rác Khánh Sơn và nhà ở khu thu nhập thấp (thuộc khu tái định cư kho tàng và cơ sở sản xuất sau ga đường sắt mới).

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Viện Quy hoạch Xây dựng Đà Nẵng, Ban Giải tỏa đền bù các dự án đầu tư xây dựng thành phố Đà Nẵng (số 3), UBND quận Liên Chiểu, UBND phường Hòa Khánh Nam.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

5. Đề án ứng dụng công nghệ thông tin – truyền thông cho người khuyết tật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Bưu chính, Viễn thông

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Đà Nẵng.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

6. Đề án ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông cho nông thôn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Bưu chính, Viễn thông

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Đà Nẵng.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

7. Đề án quy định đi ngằm cáp viễn thông trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Bưu chính, Viễn thông

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

8. Kế hoạch “tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh cho 03 xã phía Tây, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Trước mắt năm 2008 xây dựng tại xã Hòa Bắc 1 nhà làm việc cho lực lượng vũ trang xã và trang bị một số công cụ hỗ trợ cần

thiết cho lực lượng dân quân cơ động 03 xã Hòa Bắc, Hòa Phú, Hòa Ninh.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố.
- Cơ quan phối hợp: UBND huyện Hòa Vang.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

9. Kế hoạch và triển khai xác định ranh giới, diện tích khu vực đất quốc phòng đơn vị quân đội trên địa bàn. Lập bản đồ chung của thành phố; bản đồ đối với cấp quận, huyện (tỷ lệ 1/10.000); sơ đồ vị trí, ranh giới từng khu vực tỷ lệ 1/500 và bảng tổng hợp thống kê số liệu cụ thể. Đề án thực hiện nội dung chương trình của UBND thành phố thực hiện Nghị quyết 33 của Bộ Chính trị.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Sở Công nghiệp, các cơ quan liên quan.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

### **Tháng 7 năm 2008:**

1. Quy định về trình tự, trách nhiệm của cơ quan chuyên môn trong việc tham mưu ban hành các thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

2. Quy hoạch chi tiết giao thông tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông công chính.
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch Xây dựng Đà Nẵng.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiên

3. Đề án kêu gọi đầu tư, khai thác bến bãi đậu đỗ phương tiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông công chính.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiên

4. Khảo sát các khu vực phục vụ cho việc lập quy hoạch các khu du lịch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

5. Quy hoạch Khu đô thị Nam Non Nước H6.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp: UBND quận Ngũ Hành Sơn, UBND phường Hòa Hải.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

6. Quy hoạch Khu Tái định cư phục vụ giải toả xây dựng Làng Đại học Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp: Viện Quy hoạch Xây dựng Đà Nẵng, UBND quận Ngũ

Hành Sơn, UBND phường Hòa Quý.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

**Tháng 8 năm 2008:**

1. Quyết định ban hành Đề án Thông tin thị trường lao động.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Nông Thị Ngọc Minh.

2. Chương trình trung, đại tu các tuyến đường thành phố đến năm 2010.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông công chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiến

3. Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

4. Thiết kế đô thị đối với các khu vực trung tâm và các trục đường chính trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Viện Quy hoạch Xây dựng Đà Nẵng.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

**Tháng 9 năm 2008:**

1. Quyết định ban hành quy chế phối hợp giữa các Sở ban ngành trong công tác quản lý kinh doanh cơ sở lưu trú.

- Cơ quan chủ trì: Sở Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Phước Chính.

2. Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nguyên liệu sét trên địa bàn thành phố giai đoạn 2008 – 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiến

3. Các quy hoạch chuyên ngành khác trên lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị (thoát nước, chiếu sáng).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông công chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiến.



4. Khảo sát lập dự án Sở chỉ huy thời chiến huyện Hòa Vang. Dự án thực hiện nội dung chương trình 9 của UBND thành phố thực hiện Nghị quyết 33 của Bộ Chính trị.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

5. Quy hoạch Khu đô thị mới Nam cầu Cẩm Lệ (khu B) giai đoạn 1.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp: Viện Quy hoạch Xây dựng Đà Nẵng, Ban Giải tỏa đền bù các dự án đầu tư xây dựng thành phố Đà Nẵng (số 3), UBND huyện Hòa Vang, UBND xã Hòa Châu.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

6. Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện.
- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

7. Báo cáo tình hình thực hiện Đề án “Có nhà ở” cho nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các quận, huyện.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

### **Tháng 10 năm 2008:**

1. Quy hoạch thăm dò, khai thác cát biển vịnh Đà Nẵng làm vật liệu san lấp giai đoạn 2008 – 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiến

2. Quyết định ban hành Đề án Quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Nông Thị Ngọc Minh

3. Xây dựng mô hình quản lý ven bờ có sự tham gia của công cộng tại phường Thọ Quang, quận Sơn Trà.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thủy sản – Nông lâm
- Cơ quan phối hợp: UBND quận Sơn Trà, UBND phường Thọ Quang và các cơ quan có liên quan.

- Lãnh đạo phụ trách: PCT UBND thành phố Trần Phước Chính

**Tháng 11 năm 2008:**

1. Đề án định hướng phát triển các cơ sở đào tạo lái xe, đăng kiểm xe cơ giới trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông công chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Chủ tịch UBND thành phố Văn Hữu Chiến.

2. Khảo sát quy hoạch kinh tế kết hợp với quốc phòng trên bán đảo Sơn Trà theo Công văn số 222/QP ngày 09/7/2002 của Bộ Quốc phòng (nội dung thực hiện Chương trình 9 của UBND thành phố thực hiện Nghị quyết 33 của Bộ Chính trị).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố

**Tháng 12 năm 2008:**

1. Báo cáo tình hình thực hiện Đề án “Có nhà ở” cho nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các quận, huyện.

- Lãnh đạo phụ trách: Chủ tịch UBND thành phố.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:1538/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Quy hoạch chiều cao và thoát nước thành phố Đà Nẵng**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về quản lý quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo chủ trương của UBND thành phố Công văn số 5988/VP-QLĐTh ngày 15 tháng 01 năm 2005 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng V/v quy hoạch và quản lý các hồ, đầm trên địa bàn thành phố;

Xét nội dung Tờ trình số 345/TT-VQH ngày 27 tháng 11 năm 2007 của Viện Quy hoạch Xây dựng Đà Nẵng về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch chiều cao thoát nước toàn thành phố;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại nội dung Tờ trình số 29/TTr-SXD ngày 25 tháng 01 năm 2008,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chiều cao và thoát nước thành phố Đà Nẵng tỷ lệ 1/2000 (tỉ lệ in 1/10000) do Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng lập với những nội dung chính sau:

### **I. Mục tiêu của đồ án:**

- Nghiên cứu lựa chọn tần suất thiết kế phù hợp, khớp nối, điều chỉnh, khống chế cao độ san nền cho các khu vực khác nhau đảm bảo an toàn chống ngập lụt và phù hợp với thực tế, quy hoạch cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống thoát nước mưa, nước thải đảm bảo thoát nước vệ sinh môi trường và phát triển bền vững.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch hạ tầng kỹ thuật thành phố Đà Nẵng, khớp nối các đồ án riêng lẻ, lập kế hoạch cải tạo nâng cấp hệ thống thoát nước hiện có, bổ sung và xây dựng mới các tuyến thoát nước mưa, các tuyến thu gom nước thải, các trạm xử lý nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước thành phố.

## II. Quy hoạch chiều cao, thoát nước:

### 1. Quy hoạch chiều cao:

#### a. Giải pháp chọn tần suất thiết kế:

Để không chế cao độ thiết kế tối thiểu cho các khu vực xây dựng trên địa bàn thành phố, kiến nghị chọn tần suất mực nước  $P=3\%$  đến  $5\%$ .

#### b. Khống chế cao độ nền xây dựng tối thiểu

Cao độ tối thiểu tại các khu vực nội thành như sau :

- Quận Hải Châu: +2.15m (đối với khu vực ven biển); +2.00m (đối với khu vực ven sông Hàn).

- Quận Cẩm Lệ: +3.50m (đối với khu vực ven sông Hàn).

- Quận Liên Chiểu: +2.19m (đối với khu vực ven biển); +3.50m (đối với khu vực ven sông Cu Đê).

- Quận Sơn Trà: +3.00m (đối với khu vực ven biển); +2.00m (đối với khu vực ven sông Hàn).

- Quận Ngũ Hành Sơn: +3.00m (đối với khu vực ven biển); +3.00m (đối với khu vực ven sông).

- Khu vực Hòa Xuân: +3.50m.

\* Một số khu vực ven sông cho phép ngập lụt với tần suất  $p=10\%$  nhằm đảm bảo thoát lũ an toàn và giảm khối lượng san nền.

### 2. Quy hoạch thoát nước:

#### a. Hướng và lưu vực thoát nước chính:

\* *Quận Liên Chiểu*: Bao gồm các lưu vực thoát nước chính như sau:

- Lưu vực sông Phú Lộc với tổng diện tích lưu vực thoát nước là 2299ha.

- Lưu vực kênh thoát nước B=60m nằm giữa khu du lịch Thủy Tú và khu công nghiệp Hòa Khánh với tổng lưu vực thoát nước là 3922ha.

\* *Quận Thanh Khê*: Bao gồm các lưu vực thoát nước chính như sau:

- Lưu vực cống hạ lưu hồ Thanh Lộc Đán ra sông Phú Lộc tổng lưu vực thoát nước là 467ha.

- Lưu vực cống hạ lưu hồ công viên 29-3 và hồ trong sân bay Đà Nẵng qua cống Điện Biên Phủ, tại đây được chia làm hai, một phần lưu vực thoát ra biển theo cống Lê Độ và một phần thoát ra sông Phú Lộc theo cống Liên Phường với tổng lưu vực thoát nước là 388ha.

- Lưu vực cống hạ lưu hồ Xuân Hòa A qua cống Điện Biên Phủ ra sông Phú Lộc theo cống Liên Phường với tổng lưu vực thoát nước là 133ha.

\* *Quận Hải Châu*: Bao gồm các lưu vực thoát nước chính như sau:

- Lưu vực cống hạ lưu hồ Thạc Gián ra biển Thuận Phước với tổng lưu vực thoát nước là 171ha.

- Lưu vực cống trên đường Ông Ích Khiêm ra biển Thuận Phước với tổng lưu vực thoát nước 60ha.

- Lưu vực cống đường Lý Tự Trọng ra sông Hàn với tổng lưu vực thoát nước là 68ha.

- Lưu vực cống đường Hùng Vương và đường Trần Quốc Toản ra sông Hàn với tổng lưu vực thoát nước là 116ha.

- Lưu vực cống thoát nước tại Cỏ Viện Chàm đồ ra Sông Hàn với tổng lưu vực thoát nước là 58ha.

- Lưu vực cống thoát nước trên đường Duy Tân đồ ra sông Hàn với tổng lưu vực thoát nước là 100ha.

- Lưu vực kênh thoát nước Đò Xu với tổng lưu vực thoát nước 526ha.

\* *Quận Cẩm Lệ*: Bao gồm các lưu vực thoát nước chính như sau:

- Lưu vực thoát nước của hai kênh Phong Bắc với tổng lưu vực thoát nước là 1377ha.

- Lưu vực thoát nước tại khu công nghiệp Hòa Cầm với tổng lưu vực thoát là 415ha.

\* *Quận Sơn Trà*: Bao gồm các lưu vực thoát nước chính như sau:

- Lưu vực kênh suối đá với tổng lưu vực thoát nước 551ha.

- Lưu vực thoát nước tại cống bản B=8m(km7+646.67) trên tuyến Sơn Trà- Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước là 70ha.

- Lưu vực thoát nước tại cống bản B=6m(km8+336.82) trên tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước là 40ha.

- Lưu vực thoát nước tại cống bản B=9m(km9+298.46) trên tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước là 105ha.

- Lưu vực thoát nước tại cống bản B=9m trên tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc (vị trí An Cư 4) với tổng lưu vực thoát nước là 155ha.

- Lưu vực thoát nước tại khu vực khu dân cư Mân Thái, khu dân cư Nại Hiên Đông với tổng lưu vực thoát nước là 87ha.

- Lưu vực thoát nước cống xả tại khách sạn Mỹ Khê với tổng lưu vực thoát nước là 224ha.

\* *Quận Ngũ hành Sơn*: Bao gồm các lưu vực thoát nước chính như sau:

- Lưu vực thoát nước tại cửa xả tu viện Phao Lô với tổng lưu vực thoát nước là 191ha.

- Lưu vực thoát nước tại khu dân cư Nam Trần thị lý với tổng lưu vực thoát nước là 83ha.

- Lưu vực tại cống bản B=7m (nằm sát khu nghỉ mát Furama) với tổng lưu vực thoát nước 98ha.

- Lưu vực tại công bản B=4m(km15+296.97) trên tuyến Sơn Trà- Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước 126ha.

- Lưu vực tại công bản B=5m(km16+318.28) trên tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước 132ha.

- Lưu vực tại công bản B=4m(km17+341.85) trên tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước 82ha.

- Lưu vực tại công bản B=3m(km17+849) trên tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước 72ha.

- Lưu vực tại công bản B=5m(km18+524.26) trên tuyến Sơn Trà - Điện Ngọc với tổng lưu vực thoát nước 96ha.

- Lưu vực tại khu Làng đá Non Nước với tổng lưu vực thoát nước 115ha.

- Lưu vực thoát nước tại khu dân cư Tân Trà với tổng lưu vực thoát nước 97ha.

- Lưu vực thoát nước tại khu dân cư Đông Hải với tổng lưu vực thoát nước 90ha.

- Lưu vực thoát nước tại sân golf với tổng lưu vực thoát nước 365ha.

- Lưu vực thoát nước tại khu làng đại học với tổng lưu vực thoát nước hơn 2000ha.

*b. Giải pháp thoát nước:*

- Khu vực các quận: Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ, Liên Chiểu: lựa chọn hệ thống thoát nước nửa riêng là phù hợp với hiện tại nhưng về lâu dài sẽ chuyển dần sang hệ thống cống riêng, bổ sung thêm các tuyến cống mới để tách nước mưa và nước thải, đảm bảo yêu cầu vệ sinh.

- Khu vực Hòa Xuân: theo định hướng quy hoạch chung là khu sinh thái; cần xây dựng hệ thống cống riêng hoàn toàn để đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Để đảm bảo cho việc thoát nước các khu vực nội thành, xây dựng một số tuyến cống chủ đạo như sau:

Tên danh mục các tuyến thoát nước chính	Đơn vị	Khối lượng
Cải thiện sông Phú Lộc	m	2000
Xây dựng tuyến cống từ Ga đường sắt mới đến kênh Hòa Mỹ, khẩu độ 3x(3000x2500)	m	1555
Xây dựng kênh Hòa Minh nối với sông Phú Lộc	m	232
Xây dựng tuyến cống nối từ khu dân cư Hòa Khánh đến hồ Khu liên hợp thể thao, khẩu độ 2x(2500x2500)	m	1000
Xây dựng tuyến kênh nối từ cầu Đa Cô đến kênh Hòa Minh	m	1884
Xây dựng tuyến kênh nối từ hồ Trung Nghĩa đến sông Phú Lộc	m	506
Xây dựng tuyến cống nối từ khu dân cư số 1 Trường Chinh ra sông Phú Lộc, khẩu độ 2500x2500	m	2000
Cống từ ngã ba Chu Văn An đến sông Hàn có khẩu độ 1500x2000	m	506
Cống từ An Đồn đến khu dân cư An cư 4 có khẩu độ 2x(2500x2000)	m	250

Xây dựng tuyến cống nối từ hồ Thạch Gián đến đường Hải Phòng nối với cống thoát nước cơ sở hạ tầng ưu tiên, khẩu độ 2200x1200	m	800
Xây dựng tuyến cống nối từ ngã ba Trần Quý Cáp, với Đống Đa, Lê Lợi ra sông Hàn, khẩu độ 3000x700	m	620
Xây dựng hai tuyến cống nối từ khu dân cư Thọ Quang 2 mở rộng và khu dân cư đầu tuyến đến cầu bản KM17+646.67 nằm trên đường Sơn Trà Điện Ngọc	m	1500
Xây dựng tuyến cống nối đường Lê Văn Hiến qua Nhà máy Cao su nối với cầu bản B=9m bên cạnh khu nghỉ mát Furama	m	600
Xây dựng tuyến kênh nối từ đường Lê Văn Hiến qua Sân bay Nước Mặn đến cầu B=5m (KM16+318.28)	m	550
Xây dựng các tuyến cống thoát nước chính nối khu Làng Đại học đến sông Cỏ Cò và sông Vĩnh Điện, khẩu độ 2x(2500x1800), (2500x1800)	m	4000
Duy trì, khai thông các kênh lạch hiện có thuộc các phường Hoà Xuân, Hoà Quý khi triển khai các dự án phát triển đô thị tại khu vực nói trên.		

### III. Quy hoạch hệ thống ao hồ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng:

#### 1. Chức năng của hệ thống hồ:

- Điều tiết nước để giảm kích thước đường kính cống phía sau hồ, giảm độ sâu chôn cống.
- Điều hòa vi khí hậu.
- Tạo cảnh quan cho khu đô thị.
- Xử lý nước thải.

#### 2. Bổ sung hệ thống hồ điều tiết trên địa bàn thành phố:

##### \* Quận Liên Chiểu :

- Bổ sung một hồ điều tiết tiếp giáp phía Tây khu đô thị Thủy Tú với diện tích khoảng 30ha, chiều sâu điều tiết  $h=2m$  để điều tiết một lưu vực rất lớn phía tây khu đô thị Thủy Tú.

- Bổ sung một hồ điều tiết nằm phía Nam đường Hoàng Văn Thái (cụ thể hơn) với diện tích khoảng 10ha, chiều sâu điều tiết  $h=2m$  để điều tiết một lưu vực tương đối lớn phía Nam đường Hoàng Văn Thái để cầu Đa Cô đảm bảo thoát nước.

##### \* Quận Cẩm Lệ :

- Bổ sung một hồ điều tiết tiếp giáp phía thượng lưu cống Lò Vôi với diện tích khoảng 10ha, chiều sâu điều tiết  $h=2.5m$  để điều tiết một phần lưu vực sân bay Đà Nẵng và một phần lưu vực phía Tây đường Quốc lộ 1A.

- Bổ sung một hồ điều tiết nằm trong khu dân cư Tây Trường Chinh với diện tích 5ha, chiều sâu điều tiết  $h=2m$  để điều tiết một lưu vực tương đối lớn nhằm giảm bớt lưu lượng đổ vào kênh Hòa Phát và cống qua Bến xe trung tâm thành phố.

#### **IV. Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Đà Nẵng:**

- Xây dựng thêm trạm xử lý tại Hòa Xuân để chuyển nước thải từ trạm Tây Nam Hòa Cường sang xử lý bậc 2 đồng thời chuyển toàn bộ nước thải của khu vực từ núi Ngũ Hành Sơn đến Làng Đại học và khu vực dọc đường ven sông từ Tuyên Sơn đến Túy Loan.

- Xây dựng bổ sung các tuyến thu gom ven sông, ven biển, ven âu thuyền Thọ Quang mà Dự án cơ sở hạ tầng ưu tiên giai đoạn 1 chưa thực hiện.

- Xây dựng các tuyến cống bao ven kênh Hòa Minh, kênh Hoà Phát, kênh khu dân cư Trung Nghĩa, kênh Hòa Mỹ, sông Phú Lộc.

- Xây dựng cống bao thu gom nước thải quanh tất cả các hồ và kênh thoát nước mưa hiện có.

#### **Điều 2.**

- Giao Sở Xây dựng, Sở Giao thông Công chính, Viện Quy hoạch Xây dựng quản lý quy hoạch chiều cao và thoát nước được duyệt theo đúng chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Giao Sở Xây dựng phối hợp với Sở giao thông Công chính ban hành các quy định về quản lý cao độ và thoát nước theo đề án quy hoạch được duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông Công chính, Tài nguyên và Môi trường, Thủy sản Nông lâm; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Chủ tịch UBND các phường, xã; Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/CT-UBND

*Đà Nẵng, ngày 02 tháng 02 năm 2008*

### **CHỈ THỊ**

#### **V/v Triển khai thực hiện về minh bạch tài sản, thu nhập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Thực hiện Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ (viết tắt là Nghị định số 37) và Thông tư số 2442/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP về minh bạch tài sản, thu nhập (viết tắt là Thông tư số 2442), ngày 17 tháng 01 năm 2008, Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức Hội nghị tập huấn để quán triệt và triển khai đến lãnh đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố về nội dung công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

Đề các sở, ngành, cơ quan, địa phương, tổ chức thực hiện nghiêm túc, thống nhất, kịp thời các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, trong đó trọng tâm trước mắt là việc kê khai tài sản, thu nhập vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2007 theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện có trách nhiệm:

a. Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007 của Chính phủ và Thông tư số 2442/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP về minh bạch tài sản, thu nhập. Khi triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và có trách nhiệm yêu cầu cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ việc kê khai, minh bạch tài sản. Mục đích của việc kê khai tài sản, thu nhập nhằm phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng. Đối tượng kê khai gồm 11 nhóm đã được quy định tại Nghị định số 37/2007/NĐ-CP. Riêng nhóm thứ 11, khi nào có hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, UBND thành phố sẽ hướng dẫn bổ sung kê khai sau.

b. Về trình tự kê khai hằng năm:

- Từng đơn vị lập danh sách những người có nghĩa vụ kê khai và trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt;

- Phát mẫu bản kê khai cho người có nghĩa vụ kê khai và hướng dẫn việc kê khai theo qui định tại Nghị định số 37 (mẫu số 1, kê khai lần đầu) và Thông tư số 2442 (mẫu số 1 kê khai bổ sung). Mốc thời gian kê khai tính đến ngày 31/12/2007. Mẫu kê khai do từng đơn vị sao chụp hoặc chuyển file điện tử cho từng người;

- Đơn vị phụ trách công tác tổ chức, cán bộ của từng đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận bản kê khai từ người kê khai, kiểm tra lại bản kê khai, nếu thấy việc kê khai chưa đúng mẫu qui định thì yêu cầu kê khai lại; khi tiếp nhận bản kê khai, người tiếp nhận phải làm

giấy giao nhận và ký nhận (theo mẫu Nghị định số 37). Thời gian hoàn thành và báo cáo UBND thành phố trước ngày 10/3/2008;

- Việc lưu giữ bản kê khai thực hiện như sau:

+ Nếu người kê khai không thuộc diện cấp ủy quản lý theo qui định về phân cấp quản lý cán bộ thì bản kê khai được lưu cùng hồ sơ cán bộ của người đó tại đơn vị phụ trách công tác tổ chức, cán bộ.

+ Nếu người kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý theo qui định phân cấp quản lý cán bộ thì đơn vị phụ trách công tác tổ chức, cán bộ sao y 03 bản; nộp bản gốc cho Ban Tổ chức cấp ủy cùng cấp; lưu 01 bản sao tại đơn vị mình; 01 bản sao cho Ủy ban kiểm tra cùng cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ và gửi 01 bản sao cho Thanh tra nhà nước cùng cấp (để phục vụ công tác giám sát và xác minh khi cần thiết).

2. Trong quá trình hướng dẫn kê khai phải thực hiện đúng nguyên tắc của việc kê khai: Việc kê khai phải thực hiện theo nguyên tắc nhất quán, tự khai, tự chịu trách nhiệm, việc kê khai phải đầy đủ, trung thực, kê khai không phải giải trình nguồn gốc tài sản (kê khai lần đầu), không truy nguyên nguồn gốc tài sản đó hình thành từ đâu.

3. Đối với các cơ quan của Đảng, đảng viên vẫn phải tiến hành kê khai theo quy định. Riêng các ngành Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân, Quân đội, Công an thành phố thực hiện việc kê khai, xác minh, kết luận và công khai bản kết luận theo văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

4. Giao cho Thanh tra thành phố, phối hợp với Sở Nội vụ thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc kê khai, xác minh, kết luận và công khai bản kết luận trong các cơ quan khối chính quyền thuộc UBND thành phố quản lý; Ủy ban Kiểm tra Thành ủy hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc Thành ủy quản lý.

5. Giao cho Thanh tra thành phố chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Sở Nội vụ thành phố tổng hợp tình hình kê khai, xác minh, kết luận, công khai bản kết luận, báo cáo cho Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Bộ Nội vụ theo quy định tại Thông tư số 2442.

Nhận được Chỉ thị này, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện khẩn trương triển khai thực hiện./.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/CT-UBND

*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 02 năm 2008*

## **CHỈ THỊ**

**Triển khai thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức**

Ngày 27 tháng 10 năm 2007, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 158/2007/NĐ-CP Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. Để triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng yêu cầu:

### **1. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện:**

a) Căn cứ các nội dung được quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, tổ chức hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt để thảo luận, thống nhất danh mục các vị trí công tác trong các lĩnh vực, ngành nghề phải định kỳ chuyển đổi trong cơ quan, địa phương mình.

b) Trên cơ sở ý kiến thống nhất tại hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt, ban hành văn bản quy định cụ thể danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi trong các lĩnh vực, ngành, nghề thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, địa phương. Công khai quy định cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được biết và gửi đến Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố. Thời gian hoàn thành trước **ngày 15 tháng 3 năm 2008** để UBND thành phố có cơ sở tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ.

c) Trên cơ sở văn bản quy định danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi trong các lĩnh vực, ngành, nghề thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, địa phương, xây dựng kế hoạch và lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức chuyển đổi vị trí công tác. Kế hoạch phải xác định cụ thể đối tượng, tuổi, trình độ, chức danh, vị trí công tác, cơ quan, đơn vị đang công tác và cơ quan, đơn vị chuyển đổi đến, thời gian thực hiện việc chuyển đổi. Công khai kế hoạch để tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được biết và gửi đến Sở Nội vụ để theo dõi. Thời gian hoàn thành trong tháng 10 hàng năm. Riêng năm 2008, việc xây dựng kế hoạch phải hoàn thành trong tháng 4.

d) Quyết định chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo kế hoạch đã xây dựng; tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức bàn giao công việc trước khi bắt đầu được chuyển đổi vị trí công tác. Trong năm 2008 các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác từ tháng 6.

đ) Hàng năm tiến hành rà soát vị trí trong các lĩnh vực, ngành nghề phải định kỳ chuyển đổi để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác của từng cơ quan, đơn vị.

e) Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đến Sở Nội vụ **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm** để tổng hợp báo cáo UBND thành phố và Bộ Nội vụ theo quy định.

**g) Đối với những sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện có các đơn vị sự nghiệp trực thuộc**, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện có trách nhiệm:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch, đôn đốc và kiểm tra thực hiện kế hoạch trong hệ thống các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Quy định cụ thể thời gian các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Sở, ngành, quận, huyện để sở, ngành, quận, huyện tổng hợp báo cáo theo thời gian đã quy định.

- Xây dựng kế hoạch và quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với các viên chức trong cùng ngành (*từ đơn vị sự nghiệp này sang đơn vị sự nghiệp khác thuộc thẩm quyền quản lý*).

Trình tự xây dựng và thực hiện tương tự các nội dung công việc được quy định tại mục a, b, c, d, đ Chỉ thị này.

## **2. Cán bộ, công chức, viên chức:**

a) Nghiêm chỉnh chấp hành quyết định chuyển đổi vị trí công tác của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

b) Bàn giao nhiệm vụ, chức trách, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ được phân công phụ trách cho cơ quan, đơn vị trước khi đến nhận nhiệm vụ, công tác mới.

c) Nhanh chóng tiếp cận, tìm hiểu, phát huy năng lực, sở trường trong môi trường, vị trí công tác mới; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.

## **3. Giám đốc Sở Nội vụ thành phố:**

Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này của các cơ quan, địa phương, đơn vị; tổng hợp các báo cáo định kỳ của các cơ quan, địa phương, đơn vị trình UBND thành phố xem xét và báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện nghiêm túc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Chỉ thị này; Báo cáo kết quả thực hiện theo các mốc thời gian được quy định trên./.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**

---

**Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng xuất bản**

Địa chỉ: 24 Trần Phú - Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 3893777

Fax: 0511.3 821286

Email: [congbao@danang.vnn.vn](mailto:congbao@danang.vnn.vn)

Website: <https://congbao.danang.gov.vn>

In tại: Công ty Cổ phần In Bưu điện